

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 17 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Sản xuất thực nghiệm cá tầm thương phẩm và trứng cá tầm Caviar trên hồ chứa bản Chát - huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu

Mã số: **08.14-DALC-KN**

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Dự án Khoa học Công nghệ tỉnh Lai Châu

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

*** Mục tiêu chung:**

Xây dựng được mô hình nuôi lồng cá tầm thương phẩm và cá tầm lấy trứng là trứng cá muối nhằm khai thác tối đa tiềm năng thế mạnh nguồn nước hồ chứa của tỉnh Lai Châu

*** Mục tiêu cụ thể:**

Tạo ra sản phẩm cá tầm thịt và trứng cá tầm muối cho thị trường.

- Xây dựng mô hình nuôi lồng cá tầm thương phẩm quy mô:
 - 16 chiếc lồng diện tích 36m²/lồng.
 - Khối lượng cá thương phẩm 12.000kg/vụ (dự án triển khai trong 36 tháng), tổng khối lượng cá thương phẩm là 24 tấn. Trọng lượng cá trung bình 2kg/con. Tỷ lệ sống đạt 85%.
- Xây dựng mô hình cá Tầm lấy trứng quy mô:
 - 04 chiếc lồng diện tích 36m²/lồng

- 500 con cá mẹ. Thu được 50 kg trứng cá Tầm muối.
 - Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật nuôi lồng cá tầm thương phẩm và thu trứng cá tầm làm trứng cá tầm muối (Caviar).
3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Ks. Đào Văn Phú
4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:
5. Tổng kinh phí thực hiện: 6.739 triệu đồng.
 Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 877 triệu đồng.
 Kinh phí từ nguồn khác: 5.862 triệu đồng.
6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:
 Bắt đầu: Tháng 10 năm 2014
 Kết thúc: Tháng 10 năm 2017
 Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):
 Xin gia hạn hợp đồng Số 23/CTCPTD- CHU VA, ngày 25/8/2017

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Đào Văn Phú	Kỹ sư nuôi trồng thủy sản	Công ty cổ phần thủy điện Chu Va
2	Đỗ Văn Vũ	Kỹ sư nuôi trồng thủy sản	Công ty cổ phần thủy điện Chu Va
3	Nguyễn Thị Hoài	Cử nhân tài chính	Công ty cổ phần thủy điện Chu Va
4	Trần Ngọc Duy	Kỹ sư cơ khí	Công ty cổ phần thủy điện Chu Va
5	Nguyễn Duy Hưng	Kỹ sư thủy lợi	Công ty cổ phần thủy điện Chu Va
6	Vũ Thanh Tân	Kỹ sư Nông lâm	Công ty cổ phần thủy điện Chu Va
7	Vũ Văn Cảnh	Kỹ sư thủy loại	Công ty cổ phần thủy điện Chu Va

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Mô hình nuôi thương phẩm cá tầm		Đạt			Đạt			Đạt	
2	Mô hình nuôi cá tầm lấy trứng		Đạt			Đạt			Đạt	
3	Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật		Đạt			Đạt			Đạt	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Mô hình nuôi thương phẩm cá tầm	Năm 2019	Hội nông dân huyện Tân Uyên	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Tạo được sản phẩm có giá trị cao, áp dụng được trên lòng hồ thủy điện bản Chát huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Là bước ngoặc hình thành hệ thống nuôi lồng cho người dân ven hồ, khi đất canh tác bị thu hẹp cho phát triển Thủy điện

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Dự án hoạt động có lợi nhuận: lãi ròng 1,9 tỷ đồng

Thời gian thu hồi vốn: 3,06 năm

Giá thành chi phí cho 1 kg cá thương phẩm là 102 ngàn đồng

Giá thành chi phí cho 1 kg trứng cá tầm là 10 triệu đồng.

3.2. Hiệu quả xã hội

Đưa đối tượng giá trị kinh tế vào nuôi tại vùng hồ thủy điện bản Chát

Tạo sản phẩm, thúc đẩy nhận thức người dân về nuôi đối tượng giá trị kinh tế

Thúc đẩy khẩu phần dinh dưỡng bữa ăn cho người dân

Là dự án có ý nghĩa xã hội không nhỏ cho người dân ven hồ, trang bị kỹ thuật và đối tượng nuôi mới, tạo ra giá trị kinh tế, làm tăng thêm thu nhập cho hộ nuôi cá lồng truyền thống. Hiện nay các hộ ven hồ đang hình thành cụm lồng nuôi để phát triển thủy sản.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

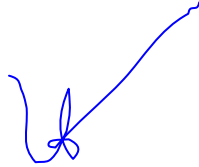
- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do: Còn chậm so với tiến độ dự án phê duyệt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



Ks NTTS. Đào Văn Phú

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Cảnh